TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Hồng Vân

+ *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đỗ Minh

2. Ông Trần Đình Đậu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ***, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T;** Sinh ngày: 28/9/1983; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Nơi ĐKHKTT: Tổ 48, khu Q, phường Â, tỉnh P; Chỗ ở: Đội 4, xóm N, phường N, tỉnh Phú Thọ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn V H, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Bố, mẹ bị cáo hiện ở tổ 48, khu Q, phường Â, tỉnh Phú Thọ; Chồng, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 06/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

+ Quyết định xử phạt hành chính số 143 ngày 16/10/2022 của Công an huyện Lâm Thao xử phạt về hành vi "*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác nhưng không bị truy cứu TNHS*".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2025, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Phú Thọ. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 21/7/2025 tại nhà trọ của ông Tạ Đức H, sinh năm 1964 tại Đội 4, xóm N, phường N, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác Công an phường N, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra hành chính về cư trú tại phòng trọ của Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 48, khu Q, phường Â, tỉnh P. Lúc này tại phòng trọ của Nguyễn Thị Thu T còn có Phan Anh T1, sinh năm 1984, trú tại: Khu Liên M, phường N, tỉnh Phú Thọ và Trần Anh V, sinh năm 1996, trú tại: Đội 5, xóm N1, phường N, tỉnh Phú Thọ. Nhận thấy 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý, tổ công tác công an phường Nông Trang đã kiểm tra ma tuý trong cơ thể bằng que thử nước tiểu, kết quả: T, V và T1 đều cho kết quả dương tính với chất ma tuý. Tại chỗ, Nguyễn Thị Thu T tự nguyện giao nộp: 01 túi nilon màu trong suốt, đầu mép bên trên có dòng kẻ màu xanh, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng hình tròn và chất tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nilon màu trong suốt, đầu mép bên trên có dòng kẻ màu xanh, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nilon màu trong suốt, đầu mép bên trên có dòng kẻ màu xanh, bên trong có 03 dạng viên hình tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trong suốt, đầu mép bên trên không có dòng kẻ, bên trong có chất bột cục màu hồng. T khai nhận đây là ma tuý đá và hồng phiến của T tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản ghi lại sự việc và niêm phong thu giữ 04 túi nilon có đặc điểm như trên, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì.

Ngày 22/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng, chất bột cục màu hồng và các viên nén hình tròn màu hồng chứa trong 04 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị Thu T. Tại bản Kết luận giám định số 942/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- 01 viên nén hình tròn, màu hồng và chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trong suốt có viền kẻ màu xanh trong bì niêm phong gửi đến giam định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,574 gam, loại Methamphetamine (mẫu M1).

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trong suốt, có viền kẻ màu xanh trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,544 gam, loại Methamphetamine (mẫu M2).

- 03 viên nén hình tròn, màu hồng trong 01 túi nilon màu trong. Bì niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, khối lượng 0,296 gam, loại Methamphetamine (mẫu M3).

- Chất bột, cục màu hồng đựng trong 01 túi nilon màu trong suốt trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,139 gam, loại Methamphetamine (mẫu M4).

**Methamphetamine: Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."*

Hoàn trả 0,453 gam mẫu M1; 0,440 gam mẫu M2; 0,196 gam mẫu M3; 0,089 gam mẫu M4 còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong 01 bì giấy, kí hiệu PS3 2032679 của phòng Kỹ thuật hình sự.

Về nguồn gốc số ma tuý đã thu giữ, Nguyễn Thị Thu T khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/7/2025, T một mình đi xe khách xuống khu vực chợ

Thổ Tang để tìm mua quần áo về bán hàng. Khi T đang ngồi tại một quán nước ven đường thì gặp một người nam giới trung tuổi (T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện T biết người này có ma túy bán nên đã đặt vấn đề hỏi mua 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền ma tuý để sử dụng. Người này cầm tiền và đi đâu T không biết, một lúc sau thì quay lại và nói với T "chỗ cây trứng cá đằng kia" rồi bỏ đi. T đi lại chỗ gốc cây trứng cá ven đường thấy tại gốc cây có để 05 túi zip chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và một vài viên nén hình tròn màu hồng là ma túy đá và hồng phiến. Sau đó, T cất số ma túy này vào túi xách rồi đi về phòng trọ tại xóm N, phường N, tỉnh Phú Thọ, cất vào balo để dưới gầm giường phòng trọ rồi đến công ty làm việc. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2025, T cầm chiếc balo có chứa số ma túy trên và mang theo dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy gồm: 01 thanh thủy tinh (coóng), 01 đầu tiêm, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa gas rồi gọi taxi đi đến nhà nghỉ (T không nhớ tên và địa chỉ) tại thành phố Việt Trì (cũ), tại đây, T thuê một phòng và một mình sử dụng hết 01 túi ma túy đá. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/7/2025, T về lại phòng trọ của mình, trên đường đi T đã vứt bộ cóng tự chế tại ven đường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T đang ở phòng trọ một mình thì có Phan Anh T1đến chơi. Qua nói chuyện T biết T1 có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vẫn đang sử dụng tốt hiện đang cầm cố chỗ ông Trần V T2 – SN 1974 trú tại đội 5, xóm N1, phường N nên đặt vấn đề hỏi mua, T1 đồng ý bán cho T với giá là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Lúc này, T1 gọi điện cho Trần Anh Vnhờ V đến nhà ông T3 để lấy điện thoại về cho T1. Một lúc sau, V đến nhà trọ của T, T1 đưa cho V 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để đi lấy điện thoại. Khoảng 30 phút sau, V mang chiếc điện thoại di động Iphone 11 đến phòng trọ đưa cho T1 và T để kiểm tra máy. Khi cả ba đang ngồi chơi, nói chuyện thì tổ công tác Công an phường N đến kiểm tra, test ma tuý đối với T, T1 và V, biết không thể chối cãi T đã tự giác giao nộp 04 gói ma tuý có đặc điểm nêu trên, tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong, thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở Công an làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Phan Anh T1khai nhận: Ngày 19/7/2025, khi đi khám bệnh tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 tại thành phố Hà Nội. T1 gặp và mua được 01 gói ma tuý đá của một người nam giới không quen biết tại cổng bệnh viện với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sau đó T1 mang về nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội một mình sử dụng hết cho bản thân. T1 không sử dụng ma tuý với T và V ngày 21/7/2025 tại phòng trọ của T.

Đối với Trần Anh V khai nhận: Khoảng ngày 19/7/2025, Trần Anh V gặp và mua được 01 gói ma tuý của một người nam giới không quen biết tại khu vực Khu công nghiệp K thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ với giá 200.000 đồng. Sau đó V mang đến khu đất trống tại khu vực Cẩm Đội, phường N một mình sử dụng hết cho bản thân. V không sử dụng ma tuý với T và T1 ngày 21/7/2025 tại phòng trọ của T.

Quá trình kiểm tra ngày 21/7/2025 xác định Nguyễn Thị Thu T, Trần Anh V và Phan Anh T1 đều dương tính với ma tuý, qua xác minh tại Công an phường Nông Trang và Công an phường Â, tỉnh Phú Thọ thể hiện Nguyễn Thị Thu T, Trần Anh Vvà Phan

Anh T1 đều không thuộc một trong các trường hợp: Quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với T, V và T1 về tội sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-KV1 ngày 07 tháng 11 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"; Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 04 (Bốn) năm tù đến 4 năm 3 tháng (Bốn năm ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,453 gam (Mẫu M1); 0,440 gam (Mẫu M2); 0,196 gam (Mẫu M3) 0,089 gam (Mẫu M4) được dán kín ký hiệu PS3-2032679. Mặt trước ghi chữ "Vật chứng trả lại trong vụ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983. HKTT: phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 21/7/2025, tại phòng trọ của Nguyễn Thị Thu T thuộc đội 4, xóm N, phường N, tỉnh Phú Thọ, T có hành vi tàng trữ trái phép 04 túi ma túy với tổng khối lượng 1,553 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho

bản thân thì bị tổ công tác Công an phường N, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu T phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

- Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung về tội phạm cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại Bản án HSST số 06/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Nguyễn Thị Thu T 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/01/2021 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/01/2019. Ngoài ra, ngày 16/10/2022, bị cáo bị Công an huyện Lâm Thao ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra đã xác minh, từ ngày 29/10/2022 đến ngày 16/01/2023 Cơ quan Nhà nước đã thông báo đôn đốc T nộp số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng T chưa nộp. Sau tháng 01/2023 không thông báo đôn đốc nộp và cũng không thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính, nên đến nay bị cáo chưa nộp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết, kể từ ngày hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, bị cáo không tái phạm, do đó theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cần xác định đây là nhân thân.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, ông Nguyễn V Hùng (là bố đẻ bị cáo), được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, và có giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ cho bản thân. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác minh thể hiện ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,453 gam (Mẫu M1); 0,440 gam (Mẫu M2); 0,196 gam (Mẫu M3) 0,089 gam (Mẫu M4) được dán kín ký hiệu PS3-2032679. Mặt trước ghi chữ "Vật chứng trả lại trong vụ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983. HKTT: phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với người nam giới đã bán ma túy cho T ngày 19/7/2025 tại khu vực chợ Thổ Tang thuộc xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được. Xét thấy là phù hợp.

- Đối với ông Tạ Đức Hoàn là người cho chị Nguyễn Thị Thu T thuê phòng trọ, ông Hoàn không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét thấy là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Thị Thu T, Phan Anh T1và Trần Anh V, Công an phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền là phù hợp.

- Đối với những người đã bán ma túy cho Phan Anh T1(theo lời khai của T1) và người bán ma túy cho Trần Anh V(theo lời khai của V) cơ quan điều tra không xác định được nên không đề cập xử lý. Xét thấy là phù hợp.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,453 gam (Mẫu M1); 0,440 gam (Mẫu M2); 0,196 gam (Mẫu M3) 0,089 gam (Mẫu M4) được dán kín ký hiệu PS3-2032679. Mặt trước ghi chữ "Vật chứng trả lại trong vụ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983. HKTT: phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – tỉnh Phú Thọ)

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng, *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 1 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Vân